

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2018/HS-ST
ngày 16-01-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Hữu Tấn.

Ông Nguyễn Hữu Cồn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị N – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Đồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 168/2017/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Dương Lê N, sinh năm 1993 tại tỉnh N; hộ khẩu thường trú: Thôn 12, xã Đ, huyện D, tỉnh L; chỗ ở: Ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Lê N, sinh năm 1966 và bà Trần Thị P, sinh năm 1965; có vợ là T, sinh năm 1994 và 01 con sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 05/9/2016, bị Công an xã A, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi: “Gây mất trật tự khu dân cư”; bị bắt tạm giam ngày 23/8/2017, có mặt.

2. Nguyễn Thị H, sinh năm 1971 tại tỉnh Sóc Trăng; hộ khẩu thường trú: Ấp 17, xã V, huyện T, tỉnh S; chỗ ở: Ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N, sinh năm 1950 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1953; có chồng là Phan Văn N, sinh năm 1967 và 03 con, lớn nhất sinh năm

1987, nhỏ nhất sinh năm 1995; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 23/8/2017, có mặt.

3. Tạ T A (M), sinh năm 1986 tại tỉnh L; hộ khẩu thường trú: Ấp B, xã H, huyện D, tỉnh L; chỗ ở: Ấp T, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tạ Văn C, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1955; có vợ là Đỗ Thị K, sinh năm 1989 và 01 con sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 23/8/2017, có mặt.

4. Dương Lê C, sinh năm 1994 tại tỉnh A; hộ khẩu thường trú: Thôn 12, xã Đ, huyện D, tỉnh L; chỗ ở: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Lê N, sinh năm 1966 và bà Trần Thị P, sinh năm 1965; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 23/8/2017, có mặt.

5. Đào Minh T, sinh năm 1977 tại tỉnh H; hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã Đ, thành phố H, tỉnh H; chỗ ở: Tổ 17, khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Minh M, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1947; có vợ là Thiều Thị T, sinh năm 1980 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: ngày 10/9/2008, bị Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 42/2008/HSST ngày 10/9/2008, chấp hành xong ngày 28/02/2010; bị bắt tạm giam ngày 23/8/2017 đến ngày 24/11/2017 được tại ngoại để điều tra, có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty Trách nhiệm hữu hạn Chế biến gỗ K; trụ sở: Tổ 4, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B. Người đại diện theo pháp luật: Bà U – Chức vụ: Tổng giám đốc.

- *Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự:* Bà Chiềng M, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Dương Lê N, sinh năm 1966; địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B, có mặt.

2. Đào Minh C, sinh năm 1983; địa chỉ: Khu phố 3, phường T, thị xã B, tỉnh B, có mặt.

3. Đỗ Thị K, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B, có mặt.

4. Phan Văn T, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B, có mặt.

5. Phan Hồng N, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ 4, ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Lê N là công nhân của Công ty TNHH J. N là A ruột của Dương Lê C là công nhân của Công Ty TNHH H. Trong quá trình được phân công làm kỹ thuật sơn tại Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K thuộc ấp L, xã A, thị xã B, tỉnh B, N và C quen biết với Nguyễn Thị H là quản lý kho sơn và Tạ T A (M) là công nhân Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K.

Ngày và H muốn có tiền tiêu xài nên bàn bạc với nhau lấy trộm sơn dùng để sơn gỗ của Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K mang ra ngoài bán lấy tiền. Sau đó, N rủ thêm T A và C cùng tham gia thì T A và C đồng ý và cùng nhau thực hiện. Để thực hiện trộm cắp, N phân công H có nhiệm vụ chỉ những thùng phi đựng sơn và cảnh giới, N mở tôn vách kho sơn và bơm sơn ra can nhựa, T A trèo lên bờ tường rào lấy can nhựa đưa vào và phụ N bơm sơn. N chuyển sơn lên tường rào cho T A đưa cho C đem xuống đất đưa ra ngoài. Sau đó, N, T A và C cùng nhau đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài.

Sau khi bàn bạc việc trộm cắp với nhau, để tiêu thụ tài sản trộm, N tìm được tiệm sơn M thuộc khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B do Đào Minh T làm chủ. N mua chuẩn bị trước can nhựa trắng loại 30 lít và mua 01 tuýp 8mm để mở ốc vít bản tôn vách của kho sơn rồi cùng đồng bọn thực hiện việc trộm cắp sơn của công ty.

Từ đầu tháng 06/2017 đến cuối tháng 08/2017, Dương Lê N, Nguyễn Thị H, Tạ T A và Dương Lê C cùng nhau thực hiện 05 lần trộm cắp sơn gỗ của Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K và bán cho Đào Minh T cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 16 giờ ngày 06/06/2017, N điều khiển xe mô tô chở 15 can nhựa ra phía sau tường rào gần kho sơn của Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K cất giấu rồi đi vào công ty làm việc.

Đến khoảng 17 giờ cùng Ngày, N đến nơi T A làm việc kêu T A đi ra hàng rào phía sau kho sơn, leo qua hàng rào để đưa những can nhựa đã chuẩn bị sẵn vào kho sơn để sang chiết trộm sơn thì T A đồng ý. N đi xuống kho sơn nói với H: “Hôm nay đem vào được 15 can để lấy trộm sơn” và kêu H ra phía trước đứng canh chừng, cảnh giới. Khi H ra canh chừng, cảnh giới thì N đi vào trong kho sơn dùng tuýp 8 mở ốc tháo tấm tôn vách của kho sơn ra dựng vào vách tường hàng rào rồi kêu T A đem can nhựa vào. Sau đó, N cùng T A mở nắp phi sơn bơm chiết sơn ra can nhựa 30 lít. Khi bơm đầy 15 can nhựa, thì lấy thêm 05 can nhựa có sẵn trong kho bơm tiếp. Tổng cộng N và T A bơm được 20 can loại 30 lít, gồm 12 can sơn lót NC và 08 can dầu chuỗi NC. Sau đó, N và T A chuyển sơn ra phía tường rào rồi N điện thoại cho C đến

phía sau tường rào để chuyển sơn ra ngoài. N chuyển lên trên tường rào cho T A, T A chuyển ra ngoài cho C đưa xuống đất để đưa ra ngoài. Sau đó, N ra khỏi công ty và thuê xe ba gác chở đến bán tại tiệm sơn M tại Khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B bán cho Đào Minh T được số tiền 9.100.000 đồng.

Tiền có được, N chia cho H 2.000.00 đồng, T A 2.600.000 đồng, C 1.800.000 đồng, N được số tiền 2.700.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Cũng với thủ đoạn như trên, khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/06/2017, N đi mua 20 can nhựa loại 30 lít rồi điều khiển xe mô tô chở 20 can nhựa ra phía sau tường rào gần kho sơn của Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K cất giấu rồi đi vào công ty làm việc.

Đến khoảng 17 giờ cùng Ngày, N đến chỗ T A làm việc kêu T A đi ra hàng rào phía sau kho sơn, leo qua hàng rào để đưa các can nhựa đã chuẩn bị sẵn vào kho sơn để sang chiết trộn sơn thì T A đồng ý. N đi xuống kho sơn nói với H “Hôm nay đem vào được 20 can để lấy trộn sơn” và kêu H ra phía trước đứng canh chừng, canh giới, H đồng ý và nói “Làm cẩn thận không Công an bắt đi tù đó” thì N nói “Dạ để con làm cẩn thận”. Khi H ra canh chừng, canh giới thì N đi vào trong kho sơn dùng tuýp 8 mở ốc tháo tấm tôn vách của kho sơn ra dựng vào vách tường hàng rào rồi kêu T A đem can nhựa vào. Sau đó N cùng T A mở nắp phi sơn bơm chiết sơn ra can nhựa 30 lít. Khi bơm đầy 20 can nhựa loại 30 lít, gồm 10 can sơn lót NC và 10 can dầu chuỗi NC. Sau đó, N và T A chuyển sơn ra phía tường rào rồi N điện thoại cho C đến phía sau tường rào để chuyển sơn ra ngoài. N chuyển lên trên tường rào cho T A, T A chuyển ra cho C đưa xuống đất để đưa ra ngoài. Sau đó, N ra khỏi công ty và thuê xe ba gác chở đến tiệm sơn M tại khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B bán cho T được số tiền 8.900.000 đồng.

Tiền có được, N trả tiền can và xe ba gác hết 500.000 đồng còn lại chia cho H 2.000.000 đồng, T A 2.200.000 đồng, C được 1.900.000 đồng, N được số tiền 2.300.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Cùng với thủ đoạn như trên, khoảng 16 giờ 30 phút, (không rõ ngày) vào cuối tháng 06/2017, N đi mua 20 can nhựa loại 30 lít rồi điều khiển xe mô tô chở 20 can nhựa ra phía sau tường rào gần kho sơn của Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K cất giấu, rồi đi vào công ty làm việc.

Đến khoảng 17 giờ cùng Ngày, N đến chỗ T A làm việc kêu T A đi ra hàng rào phía sau kho sơn, leo qua hàng rào để đưa các can nhựa đã chuẩn bị sẵn vào kho sơn để sang chiết trộn sơn thì T A đồng ý. N đi xuống kho sơn nói với H “Hôm nay đem vào được 20 can để lấy trộn sơn” và kêu H ra phía trước đứng canh chừng, canh

giới, H đồng ý. Khi H ra canh chừng, cảnh giới thì N đi vào trong kho sơn dùng tuýp 8 mở ốc tháo tấm tôn vách của kho sơn ra dựng vào vách tường hàng rào rồi kêu T A đem can nhựa vào, sau đó N cùng T A mở nắp phi sơn bơm chiết sơn ra can nhựa 30 lít, khi bơm đầy 20 can nhựa loại 30 lít, gồm 10 can sơn lót NC và 10 can dầu chuỗi NC. Sau đó, N và T A chuyển sơn ra phía tường rào rồi N điện thoại cho C đến phía sau tường rào để chuyển sơn ra ngoài. N chuyển lên trên tường rào cho T A, T A chuyển ra cho C đưa xuống đất để đưa ra ngoài. Sau đó, N ra khỏi công ty và thuê xe ba gác chở đến bán tại tiệm sơn M tại khu phố 2, phường M, thị xã B, tỉnh B bán cho T được số tiền 8.900.000 đồng.

Tiền có được, N trả tiền can và xe ba gác hết 450.000 đồng, còn lại chia cho H 2.000.000 đồng, T A 2.300.000 đồng, C 1.800.000 đồng, N được 2.350.000 đồng.

Vụ thứ tư:

Cùng với thủ đoạn như trên, khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/07/2017, N đi mua 30 can nhựa loại 30 lít rồi điều khiển xe mô tô chở 30 can nhựa ra phía sau tường rào gần kho sơn của Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K cất giấu rồi đi vào công ty làm việc.

Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N đến chỗ T A làm việc kêu T A đi ra hàng rào phía sau kho sơn, leo qua hàng rào để đưa các can nhựa đã chuẩn bị sẵn vào kho sơn để sang chiết trộn sơn thì T A đồng ý. N điện thoại cho H dùng tuýp 8 tháo tấm tôn vách kho sơn để T A đưa can vào, H đồng ý và thực hiện. Sau đó, N vào công ty và đi xuống kho sơn thì H ra canh chừng, cảnh giới. N đi vào trong kho sơn và cùng T A mở nắp phi sơn bơm chiết sơn ra can nhựa 30 lít. Khi bơm đầy 30 can nhựa loại 30 lít, gồm 16 can sơn lót NC và 14 can dầu chuỗi NC, N và T A chuyển sơn ra phía tường rào rồi N điện thoại cho C đến phía sau tường rào để chuyển sơn ra ngoài. N chuyển lên trên tường rào cho T A, T A chuyển ra cho C đưa xuống đất để đưa ra ngoài. Sau đó, N ra khỏi công ty và thuê xe ba gác chở đến bán tại tiệm sơn M tại khu phố 2, phường Mỹ Phước, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương bán cho T. Lần này do thấy số lượng nhiều A T nghi ngờ hỏi N: “Hàng ở đâu mà nhiều vậy?” thì N trả lời “Lấy của công ty”. Lúc này, T biết được số hàng trên là do N cùng đồng bọn trộm cắp, nhưng do N năn nỉ nên A T vẫn mua cho N và trả số tiền 12.950.000 đồng.

Tiền có được, N trả tiền can và xe ba gác hết 1.250.000 đồng còn lại chia cho H 2.000.000 đồng, T A 3.800.000 đồng, C 2.000.000 đồng, N được 3.900.000 đồng.

Vụ thứ năm:

Khoảng 16 giờ ngày 22/08/2017, N vào Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K làm việc và rủ T A chiều tối cùng ngày sẽ trộm cắp sơn của công ty, T A đồng ý. Trước đó, T A đã mua và chuẩn bị sẵn 30 can nhựa loại 30 lít cất giấu sẵn phía sau tường rào gần kho sơn của công ty. Khoảng 17 giờ cùng ngày, N đến kêu T A đi ra hàng rào phía sau kho sơn, leo qua hàng rào để đưa các can nhựa đã chuẩn bị sẵn vào kho sơn

để sang chiết trộm sơn thì T A đồng ý. N đi xuống kho sơn nói với H “Hôm nay Minh đã chuẩn bị 30 can rồi” thì H đồng ý và nói “Đem can vào đi để chị chỉ phi cho bơm”. Rồi H chỉ phi sơn cho N bơm và đi ra phía trước đứng canh chừng, canh giới. N đi vào trong kho sơn dùng tuýp 8 mở ốc tháo tấm tôn vách của kho sơn ra dựng vào vách tường hàng rào rồi kêu T A đem can nhựa vào. Sau đó, N cùng T A mở nắp phi sơn, bơm chiết sơn ra can nhựa 30 lít. Khi bơm đầy 30 can nhựa loại 30 lít, thì lấy thêm 01 can nữa là 31 Cn, gồm 23 can sơn lót NC và 08 can dầu chuỗi NC và lấy thêm 01 thùng PU cứng và 01 thùng tinh màu vàng. Sau khi bơm chiết sơn xong, N và T A chuyển sơn ra phía tường rào rồi N điện thoại cho C đến phía sau tường rào để chuyển sơn ra ngoài, N chuyển lên trên tường rào cho T A, T A chuyển ra cho C đưa xuống đất để đưa ra ngoài.

Sau khi chuyển hết số sơn trộm ra ngoài hàng rào thì T A và C vận chuyển từng can sơn ra ngoài đường chờ N kêu xe ba gác đến chở. N ở lại Công ty dùng khóa 8 vận những con ốc đã tháo ở tấm tôn lại như cũ rồi đi ra ngoài gặp H nói “Hôm nay lấy được 33 can sơn”. Sau đó N đi ra ngoài lấy xe mô tô đi gọi xe ba gác đến chở sơn đi bán. Khi T A và C đang chuyển các thùng sơn ở phía ngoài tường rào ra đường để chở đi bán thì bị lực lượng Công an xã A đi tuần tra phát hiện. T A và C bỏ chạy thì bị lực lượng Công an bắt giữ.

Tang vật, tài sản thu giữ gồm:

- Tang vật phương tiện thu giữ của Dương Lê C gồm:

- + 23 (hai ba) bình sơn lót trọng lượng 664,5 kg;
- + 08 (tám) bình dầu chuỗi trọng lượng 197 kg;
- + 01 (một) bình tinh màu vàng trọng lượng 26 kg;
- + 01 (một) bình sơn PU trọng lượng 17 kg;
- + 01 (một) xe mô tô biển số 49G1 – 314.62;
- + 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO màu trắng.

- Đồ vật, phương tiện thu giữ của Nguyễn Thị H gồm:

- + 01 (một) điện thoại di động màu đen 2990;
- + 01 (một) điện thoại di động màu đen hiệu GT 3521.

Theo kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá thị xã Bến Cát ngày 12/09/2017 xác định:

- 1.296 kg sơn lót có trị giá: 59.429.376 đồng (năm mươi chín triệu bốn trăm hai mươi chín nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng);

- 966 kg dầu chuỗi có giá: 27.190.968 đồng (hai mươi bảy triệu một trăm chín mươi nghìn chín trăm sáu mươi tám đồng).

Tổng cộng là: 86.620.344 đồng (tám mươi sáu triệu sáu trăm hai nghìn ba trăm bốn mươi bốn đồng).

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá thị xã Bến Cát ngày 24/8/2017 xác định:

- 664,5 kg sơn lót trị giá: 30.472.641 đồng (ba mươi triệu bốn trăm bảy mươi hai nghìn sáu trăm bốn mươi một đồng);

- 197 kg dầu chuối trị giá: 5.666.310 đồng (năm triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn ba trăm mười đồng);

- 17 kg PU chất cứng trị giá: 1.258.255 đồng (một triệu hai trăm năm mươi tám Nn hai trăm năm mươi lăm đồng);

- 26 kg tinh màu vàng trị giá: 4.668.482 đồng (bốn triệu sáu trăm sáu mươi tám nghìn bốn trăm tám mươi hai đồng).

Tổng cộng là: 42.065.688 đồng (bốn mươi hai triệu không trăm sáu mươi lăm nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng).

Như vậy, tổng số tài sản (sơn gỗ các loại) các bị can Dương Lê N, Tạ T A, Nguyễn Thị H và Dương Lê C chiếm đoạt của Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K có giá trị là: 128.686.032 đồng (một trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi hai đồng).

Dương Lê N, Tạ T A, Nguyễn Thị H và Dương Lê C đã lấy trộm được 90 can sơn trị giá 86.620.344 đồng (tám mươi sáu triệu sáu trăm hai mươi Nn ba trăm bốn mươi bốn đồng). Các bị can mang 90 can sơn bán được tổng số tiền là 39.850.000 đồng chia nhau, trong đó Dương Lê N được tổng cộng 11.250.000 đồng, Nguyễn Thị H được 8.000.000 đồng, Tạ T A được 10.900.000 đồng, Dương Lê C được 7.500.000 đồng. Còn lại 2.200.000, N trả tiền mua can nhựa và tiền xe ba gác vận chuyển đi bán. Đào Minh T tiêu thụ tài sản do các bị can trộm cắp mà có thu lợi được số tiền 14.200.000 đồng.

Ngày 12/9/2017, Đào Minh C (em ruột của bị cáo Đào Minh T) đã giao nộp thay số tiền thu lợi bất chính của Đào Minh T là 10.000.000 đồng. ngày 20/12/2017, bị cáo Đào Minh T đã tự nguyện giao nộp thêm số tiền thu lợi bất chính là 4.200.000 đồng.

Ngày 03/10/2017, Phan Văn T (con của bị cáo Nguyễn Thị H) đã nộp 8.000.000 đồng, ngày 18/12/2017, Phan Hồng N (con của bị cáo Nguyễn Thị H) đã nộp 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo Nguyễn Thị H.

Ngày 09/10/2017, Đỗ Thị K (vợ của bị cáo Tạ T A) đã nộp 10.900.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị cáo Tạ T A.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát ra quyết định số 266 ngày 08/9/2017, cùng ngày lập biên bản trả lại cho Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K: 23

(hai ba) bình sơn lót trọng lượng 664,5 kg; 08 (tám) bình dầu chuối trọng lượng 197 kg; 01 (một) bình tinh màu vàng trọng lượng 26 kg; 01 (một) bình sơn PU trọng lượng 17 kg (bút lục: 186 – 187). Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K tiếp tục yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền 86.620.344 đồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai thuê chủ xe ba gác để vận chuyển sơn tại khu vực Khu công nghiệp Mỹ Phước I, không rõ nhân thân lai lịch của người này. Do đó không thể điều tra xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 171/QĐ-KSĐT, ngày 28 tháng 11 năm 2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo Dương Lê N, Nguyễn Thị H, Tạ T A, Dương Lê C về tội: “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; truy tố bị cáo Đào Minh T về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1, Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; Khoản 1, Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Dương Lê N, Nguyễn Thị H, Tạ T A, Dương Lê C về tội: “Trộm cắp tài sản”; truy tố bị cáo Đào Minh T về tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Dương Lê N mức án từ 03 năm (ba năm) đến 03 năm (ba năm) 06 tháng (sáu tháng) tù; xử phạt bị cáo Dương Lê C mức án từ 02 năm (hai năm) 10 tháng (mười tháng) đến 03 năm (ba năm) tù.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H mức án từ 02 năm (hai năm) đến 02 năm (hai năm) 06 tháng (sáu tháng) tù.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009: Xử phạt bị cáo Tạ T A mức án từ 02 năm (hai năm) 06 tháng (sáu tháng) đến 02 năm (hai năm) 08 tháng (tám tháng) tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 323; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Đào Minh T mức án từ 10 tháng (mười tháng) đến 12 tháng (mười hai tháng) tù. Nhưng cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý K của Vị đại diện Viện Kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Lê N, Nguyễn Thị H, Tạ T A, Dương Lê C, Đào Minh T khai nhận:

Từ đầu tháng 06/2017 đến cuối tháng 08/2017, các bị cáo N, H, T A và C cùng nhau thực hiện 05 lần trộm cắp sơn gỗ của Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K và bán cho Đào Minh T. Trong cả 05 vụ này N là người đi mua can nhựa và dùng xe mô tô chở vào phía sau hàng rào gần kho sơn của Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K cất giấu. Sau đó N phân công H có nhiệm vụ chỉ những thùng phi đựng sơn và cảnh giới. N mở tôn vách kho sơn và bơm sơn ra can nhựa. T A trèo lên bờ tường rào lấy can nhựa đưa vào và phụ N bơm sơn. Sau đó, N chuyển sơn lên tường rào cho T A đưa xuống cho C đem xuống đất để vận chuyển ra ngoài. Sau đó, N ra ngoài thuê xe ba gác chở sơn đi bán. Cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào ngày 06/06/2017, các bị cáo lấy trộm được 20 can loại 30 lít, gồm 12 can sơn lót NC và 08 can dầu chuối Nc và mang bán cho Đào Minh T được 9.100.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào ngày 13/06/2017, các bị cáo lấy trộm được 20 can nhựa loại 30 lít, gồm 10 can sơn lót NC và 10 can dầu chuối NC và mang bán cho T được 8.900.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào cuối tháng 06/2017, các bị cáo trộm được 20 can nhựa loại 30 lít, gồm 10 can sơn lót NC và 10 can dầu chuối NC. Sau đó mang bán cho T được 8.900.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào ngày 05/07/2017, các bị cáo lấy trộm được 30 can nhựa loại 30 lít, gồm 16 can sơn lót NC và 14 can dầu chuối Nc và mang bán cho T. Lần này do thấy số lượng nhiều bị cáo Tuấn nghi ngờ hỏi bị cáo N thì biết được số hàng trên là do trộm cắp mà có, nhưng vẫn đồng ý mua với giá là 12.950.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào ngày 22/08/2017, các bị cáo lấy trộm được 23 can sơn lót NC và 08 can dầu chuối NC, 01 thùng PU cứng và 01 thùng tinh màu vàng. Khi T A và C đang chuyển các thùng sơn ra đường để chờ xe ba gác tới chở đi bán thì bị lực lượng Công an xã A tuần tra phát hiện. Sau đó các bị cáo bị bắt.

Các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Về nhận thức, các bị cáo hoàn toàn biết hành vi lén lút lấy trộm tài sản của người khác và hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật. Nhưng vì động cơ tư lợi, bản chất tham lam nên bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả, thể hiện ý thức liều lĩnh và xem thường pháp luật.

[2] Các bị cáo Dương Lê N, Nguyễn Thị H, Tạ T A, Dương Lê C đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản bao gồm: 1.960,5 kg sơn lót, 1.163 kg dầu chuối, 17 kg PU, 26 kg tinh màu vàng của Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 128.686.032 đồng (một trăm hai mươi tám triệu, sáu trăm tám mươi sáu nghìn, không trăm ba mươi hai đồng). Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo Đào Minh T có hành vi mua sơn của các bị cáo đến lần thứ tư thì biết là tài sản do trộm cắp mà có nhưng vẫn đồng ý mua. Hành vi này của bị cáo Đào Minh T đã cấu thành tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 323 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, bản Cáo trạng số 171/QĐ-KSDT ngày 28/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho những doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn thị xã Bến Cát.

[3] Xét tính chất đồng phạm, đây là vụ án mang tính đồng phạm giản đơn. Đối với bị cáo Dương Lê N là người chủ mưu đề xuất, rủ rê các bị cáo H, A, C tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Tạ T A, Dương Lê C đã tích cực tham gia với vai trò là người trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo H là người giúp sức tích cực, cảnh giới cho các bị cáo khác thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của từng bị cáo nhằm răn đe, giáo dục cho các bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội và phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo được cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt gồm: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; Các bị cáo Nguyễn Thị H, Tạ T A và Đào Minh T tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt

hại, khắc phục hậu quả, nộp tiền thu lợi bất chính theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Riêng bị cáo Đào Minh T có cha và mẹ là người có công với cách mạng theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo có thành tích xuất sắc trong rèn luyện, chiến đấu theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Bị cáo Nguyễn Thị H có thành tích là cán bộ Hội Phụ nữ xuất sắc 5 năm liền theo quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[5] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Đối với bị cáo Dương Lê N, thời điểm phạm tội, bị cáo có một tiền sự: ngày 05/9/2016, bị cáo N bị Công an xã A, thị xã B xử phạt vi phạm hành chính số tiền 200.000 đồng về hành vi: “Gây mất trật tự khu dân cư”.

[7] Về nhân thân: Đối với bị cáo Đào Minh T, ngày 10/9/2008, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh H xử phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo Bản án số 42/2008/HSST ngày 10/9/2008. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 28/02/2010.

[8] Xét thấy bị cáo Đào Minh T không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà vẫn có thể giáo dục cho bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho xã hội. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng hình phạt có điều kiện cho bị cáo Đào Minh T theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009. Ngoài ra, nhằm tăng tính răn đe, giáo dục về hành vi tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có để thu lợi bất chính, cần phạt bổ sung bị cáo Đào Minh T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 2 Điều 30 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[9] Xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo cũng như mức hình phạt đối với bị cáo Dương Lê N và Nguyễn Thị H là phù hợp và có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với các bị cáo Dương Lê C và Tạ T A tham gia thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với vai trò là người giúp sức. Do đó Hội đồng xét xử xem xét giảm hơn so với mức hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị.

[10] Đối với hành vi vận chuyển tài sản đi tiêu thụ của chủ xe ba gác, quá trình điều tra, các bị cáo khai thuê chủ xe ba gác để vận chuyển sơn tại khu vực Khu công nghiệp Mỹ Phước I, không rõ nhân thân lai lịch của người này. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[11] Về biện pháp tư pháp:

Đối với: 01 Điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng thu giữ của bị cáo Dương Lê C; 01 Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen 2690 và 01 Điện thoại di động hiệu GT 3521 màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H. Xét đây là những tài sản các bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội nên cần tuyên tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 41 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với các tang vật thu giữ gồm: 23 can nhựa loại 30 lít đựng sơn lót, tổng trọng lượng 664,5kg; 08 can nhựa loại 30 lít đựng dầu chuối, tổng trọng lượng 197kg; 01 thùng đựng tinh màu vàng, trọng lượng 26kg; 01 thùng đựng PU chất cứng, trọng lượng 17kg. Xét đây là những tài sản hợp pháp của Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K. ngày 08/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại toàn bộ tài sản trên cho Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K là có căn cứ.

Đối với 01 xe mô tô hiệu SYM, màu đỏ trắng, biển số 49G1-314.62, là tài sản hợp pháp của ông Dương Lê N. Ông N cho con là các bị cáo Dương Lê N và Dương Lê C mượn để làm phương tiện đi lại, không biết các bị cáo sử dụng xe mô tô làm phương tiện phạm tội. ngày 08/9/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã giao trả lại xe mô tô trên cho ông N là phù hợp và có căn cứ.

Ngày 03/10/2017 và ngày 18/12/2017, Phan Văn T và Phan H N (là con của bị cáo Nguyễn Thị H) đã nộp số tiền 18.000.000 đồng để khắc phục hậu quả cho bị cáo Nguyễn Thị H. ngày 09/10/2017, Đỗ Thị K (là vợ của bị cáo Tạ T A) đã nộp 10.900.000 đồng khắc phục hậu quả cho bị cáo Tạ T A. Nên cần quản thủ số tiền trên để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo Nguyễn Thị H và Tạ T A.

Bị cáo Đào Minh T khai nhận tiêu thụ tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có thu lợi bất chính số tiền 14.200.000 đồng. ngày 12/9/2017, Đào Minh C (em ruột của bị cáo Đào Minh T) đã giao nộp thay số tiền thu lợi bất chính của Đào Minh T là 10.000.000 đồng. ngày 20/12/2017, bị cáo Đào Minh T đã tự nguyện giao nộp thêm số tiền thu lợi bất chính là 4.200.000 đồng. Nên cần tịch thu số tiền 14.200.000 đồng trên để nộp ngân sách Nhà nước.

Nguyên đơn dân sự Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K đã nhận lại toàn bộ số tài sản thu giữ và yêu cầu các bị cáo Dương Lê N, Nguyễn Thị H, Tạ T A, Dương Lê C phải bồi thường số tiền là 86.620.344 đồng. Xét yêu cầu của nguyên đơn dân sự là có căn cứ nên cần buộc các bị cáo Dương Lê N, Nguyễn Thị H, Tạ T A, Dương Lê C phải bồi thường cho Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K số tiền là 86.620.344 đồng (tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, ba trăm bốn mươi bốn đồng).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phan Văn T, Phan H N, Đỗ Thị K và Đào Minh C không yêu cầu các bị cáo hoàn trả số tiền đã nộp thay nên hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[12] Về án phí: Các bị cáo Dương Lê N, Nguyễn Thị H, Tạ T A, Dương Lê C phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, bị cáo Đào Minh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Dương Lê N, Nguyễn Thị H, Tạ T A, Dương Lê C phạm tội: “Trộm cắp tài sản”; tuyên bố bị cáo Đào Minh T phạm tội: “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về điều khoản áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Dương Lê N 03 năm (ba năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2017.

- Xử phạt bị cáo Dương Lê C 02 năm (hai năm) 06 tháng (sáu tháng) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2017.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 năm (hai năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2017.

Căn cứ điểm e khoản 2 Điều 138; điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

- Xử phạt bị cáo Tạ T A 02 năm (hai năm) tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/8/2017.

Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 2 Điều 30; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009; khoản 1 Điều 323; điểm x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Đào Minh T 12 tháng (mười hai tháng) tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 tháng (hai mươi bốn tháng), kể từ ngày tuyên án.

Phạt bổ sung bị cáo Đào Minh T số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong phạm vi huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì Ủy ban nhân dân cấp xã có trách

nhiệm thông báo cho cơ quan thi hành án hình sự Công an cấp huyện, quận, thị xã biết để làm thủ tục chuyển giao hồ sơ thi hành án treo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người được hưởng án treo đến cư trú để quản lý, giám sát, giáo dục.

3. Về biện pháp tư pháp:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 của của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự, tuyên tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Vivo màu trắng thu giữ của bị cáo Dương Lê C.

- 01 (một) Điện thoại di động hiệu Nokia màu đen 2690 và 01 (một) Điện thoại di động hiệu GT 3521 màu đen thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị H.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/12/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 42 của của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Dương Lê N, Nguyễn Thị H, Tạ T A, Dương Lê C có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho Công ty TNHH Chế Biến Gỗ K số tiền là 86.620.344 đồng (tám mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi nghìn, ba trăm bốn mươi bốn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực thi hành và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ, thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải thanh toán cho người được thi hành án số tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 41 của của Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

Tuyên tịch thu số tiền thu lợi bất chính là 14.200.000 đồng của bị cáo Đào Minh T để nộp ngân sách Nhà nước.

(Theo Phiếu nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035.00000 ngày 25/12/2017 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và Biên lai thu tiền số AA/2014/0001318 ngày 20/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương).

Tuyên quản thủ số tiền: 18.000.000 đồng (mười tám triệu đồng) của bị cáo Nguyễn Thị H và 10.900.000 đồng (mười triệu, chín trăm nghìn đồng) của bị cáo Tạ T A để đảm bảo thi hành án.

(Theo Phiếu nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.1046035.00000 ngày 25/12/2017 tại Kho bạc Nhà nước thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương và Biên lai thu

tiền số AA/2014/0001358 ngày 18/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Dương Lê N, Nguyễn Thị H, Tạ T A, Dương Lê C và Đào Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Dương Lê N, Nguyễn Thị H, Tạ T A, Dương Lê C phải liên đới chịu 4.331.000 đồng (bốn triệu, ba trăm ba mươi một nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 Ngày , kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Người tham gia tố tụng;
- C thị xã Bến Cát;
- Lưu: VT, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Duyên